CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/2018/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 966
Ngày: 19/3/18
Chuyển: VC, tổng hợp

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 16 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này hướng dẫn về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và cơ chế sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

2. Đối tượng điều chỉnh:

a) Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Nghị định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (sau đây gọi tắt là đầu tư khởi nghiệp sáng tạo) là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo chưa phải là công ty đại chúng.

2. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là quỹ được hình thành từ vốn góp của các nhà đầu tư tư nhân để thực hiện đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

3. Vốn góp của quỹ là tổng giá trị tài sản do các nhà đầu tư đã góp vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

4. Công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là công ty được thành lập theo pháp luật về doanh nghiệp, có ngành, nghề quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 3. Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Nhà đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được quyền thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo các hình thức mà pháp luật không cấm, trong đó bao gồm:

a) Góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

b) Thành lập, góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để thực hiện đầu tư.

2. Doanh nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định này. Doanh nghiệp nhà nước thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của số tiền đầu tư là hợp pháp, không vi phạm luật pháp về phòng, chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế.

Điều 4. Doanh nghiệp thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật doanh nghiệp có quyền thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định này.

2. Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bổ sung ngành, nghề đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện bổ sung ngành, nghề đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

Chương II
QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Điều 5. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có tư cách pháp nhân, do tối đa 30 nhà đầu tư góp vốn thành lập trên cơ sở điều lệ quỹ. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không được góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác.

2. Tài sản góp vốn có thể bằng Đồng Việt Nam, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Nhà đầu tư không được sử dụng vốn vay để góp vốn thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

3. Danh mục và hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo bao gồm:

a) Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

b) Đầu tư không quá 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sau khi nhận đầu tư.

4. Toàn bộ số vốn góp và tài sản của các nhà đầu tư tại quỹ phải được hạch toán độc lập với công ty thực hiện quản lý quỹ.

5. Các nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ tự thỏa thuận về thẩm quyền quyết định danh mục đầu tư và nội dung này phải được quy định tại điều lệ quỹ và hợp đồng với công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có).

Điều 6. Điều lệ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Điều lệ quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo phải được tất cả nhà đầu tư thông qua.

2. Điều lệ quỹ bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên quỹ đầu tư, ngày thành lập, thời hạn hoạt động của quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ;

b) Mục tiêu hoạt động; lĩnh vực đầu tư; nguyên tắc hoạt động; thời hạn hoạt động của quỹ;

c) Vốn góp của quỹ và quy định về tăng, giảm vốn góp của quỹ;

d) Quyền và nghĩa vụ (bao gồm lương, thưởng, phí hoạt động) của công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ; các trường hợp thay đổi công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ;

đ) Quy định về Đại hội nhà đầu tư;

e) Quy định về thẩm quyền quyết định danh mục đầu tư;

g) Quy định về việc lưu giữ sổ đăng ký nhà đầu tư của quỹ;

h) Quy định về phân chia lợi nhuận;

i) Quy định về giải quyết xung đột lợi ích;

k) Quy định về chế độ báo cáo;

l) Quy định về giải thể, thanh lý quỹ;

m) Quy định về chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư;

n) Thể thức tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ;

o) Các nội dung khác (nếu có).

3. Phần mục tiêu hoạt động tại Điều lệ quỹ phải ghi rõ khuyến cáo như sau: Quỹ này nhằm mục tiêu đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc đầu tư vào quỹ này chỉ phù hợp đối với các nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận mức rủi ro cao tiềm tàng từ việc đầu tư của quỹ. Nhà đầu tư vào quỹ này cần cân nhắc kỹ trước khi tham gia góp vốn, quyết định đầu tư.

Điều 7. Tổ chức quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức quản lý theo một trong các mô hình sau:

a) Đại hội nhà đầu tư, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

b) Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ hoặc Giám đốc quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

c) Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ và Giám đốc quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

2. Các nhà đầu tư của quỹ có thể thành lập hoặc thuê công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thành lập quỹ và thông báo bổ sung ngành, nghề quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

3. Hoạt động quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Nghị định này thực hiện theo điều lệ của quỹ, các hợp đồng ký kết với quỹ (nếu có) và không chịu sự điều chỉnh bởi pháp luật về chứng khoán.

4. Trừ khi điều lệ quỹ có quy định khác, công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo cho Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ định kỳ 03 tháng các thông tin:

a) Thông tin về danh mục đầu tư của quỹ, bao gồm số tiền đã đầu tư tại từng doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

b) Thông tin về kế hoạch đầu tư, thoái vốn dự kiến (nếu có).

c) Chi phí quản lý, phí thưởng (nếu có) trả cho công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ và các phí dịch vụ khác được quy định tại điều lệ quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo.

d) Các thông tin khác theo yêu cầu của Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ.

5. Việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập tại công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 8. Đại hội nhà đầu tư

1. Đại hội nhà đầu tư gồm tất cả các nhà đầu tư góp vốn vào quỹ, là cơ quan quyết định cao nhất của quỹ. Đại hội nhà đầu tư quyết định những nội dung sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ, hợp đồng với công ty thực hiện quản lý quỹ;

b) Thay đổi chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay thế công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ;

c) Giải thể quỹ; tăng, giảm vốn góp của quỹ; gia hạn thời hạn hoạt động của quỹ;

d) Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

đ) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, tổ chức định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;

e) Xem xét và xử lý vi phạm của công ty thực hiện quản lý quỹ gây tổn thất cho quỹ;

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định tại điều lệ quỹ.

2. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại điều lệ quỹ. Mỗi nhà đầu tư có số phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ vốn góp vào quỹ.

3. Đại hội nhà đầu tư được tổ chức theo quy định tại điều lệ quỹ.

4. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư theo yêu cầu của Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ, nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu trên 10% tổng số vốn góp trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ quỹ trong các trường hợp sau:

a) Có căn cứ xác thực về việc công ty thực hiện quản lý quỹ vi phạm quyền của nhà đầu tư, hoặc nghĩa vụ của công ty thực hiện quản lý quỹ hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại điều lệ quỹ hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;

b) Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

5. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công ty thực hiện quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư. Chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty thực hiện quản lý quỹ phải gửi toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan tới tất cả các nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

6. Trường hợp công ty thực hiện quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư như quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này thì công ty thực hiện quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có).

Điều 9. Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ

1. Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ do Đại hội nhà đầu tư bầu ra để đại diện cho các nhà đầu tư. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ được quy định tại điều lệ quỹ.

2. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại điều lệ quỹ. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau.

3. Trừ khi điều lệ quỹ có quy định khác, Ban đại diện, Giám đốc quỹ có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra tính tuân thủ, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động của công ty thực hiện quản lý quỹ;

b) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo do công ty thực hiện quản lý quỹ gửi;

c) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của công ty thực hiện quản lý quỹ, quản lý rủi ro và cảnh báo cho các nhà đầu tư.

Điều 10. Giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và việc thông báo các lợi ích liên quan

1. Các giao dịch sau đây của quỹ phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua trước khi thực hiện:

a) Giao dịch giữa quỹ với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đó là người có liên quan với nhà đầu tư góp vốn từ 35% tổng vốn góp của quỹ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ quỹ. Trong trường hợp này, nhà đầu tư có quyền lợi liên quan không được biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận khi có số nhà đầu tư đại diện cho tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

b) Giao dịch khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

2. Trường hợp điều lệ quỹ không có quy định khác, công ty thực hiện quản lý quỹ phải thông báo cho Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ trong vòng 07 ngày kể từ ngày phát sinh, đồng thời thông báo cho Đại hội nhà đầu tư tại cuộc họp thường niên các thông tin sau đây:

a) Danh sách của những người có liên quan với công ty thực hiện quản lý quỹ;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty thực hiện quản lý quỹ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.

3. Người có liên quan được xác định theo quy định tại Điều 4 Luật doanh nghiệp.

Điều 11. Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thành lập, công ty thực hiện quản lý quỹ phải gửi thông báo theo Mẫu số 01a và 01b tại Phụ lục kèm theo Nghị định này về việc thành lập quỹ tới cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính trước khi quỹ hoạt động. Thông báo kèm các tài liệu sau:

a) Điều lệ quỹ;

b) Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý quỹ (nếu có);

c) Giấy xác nhận của ngân hàng về quy mô vốn đã góp;

d) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thẻ căn cước đối với nhà đầu tư là cá nhân; quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác đối với nhà đầu tư là tổ chức;

đ) Biên bản họp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị, quyết định của Hội đồng thành viên hoặc của chủ sở hữu phù hợp với quy định tại điều lệ công ty của nhà đầu tư là tổ chức góp vốn về việc tham gia góp vốn vào quỹ, về việc cử người đại diện phần vốn góp theo uỷ quyền kèm theo hồ sơ cá nhân của người này.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

3. Trường hợp thông báo và các tài liệu kèm theo là hợp lệ, cơ quan đăng ký kinh doanh có văn bản gửi công ty thực hiện quản lý quỹ về việc thành lập quỹ hợp lệ. Trường hợp thông báo và tài liệu kèm theo không hợp lệ theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan đăng ký kinh doanh gửi văn bản cho công ty thực hiện quản lý quỹ biết và phải nêu rõ lý do, các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo thành lập quỹ hợp lệ, công ty thực hiện quản lý quỹ công bố thông tin về việc thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin

điện tử (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử) của công ty thực hiện quản lý quỹ và gửi bản sao thông báo thành lập quỹ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quỹ chỉ được hoạt động sau khi thông tin của quỹ được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Công ty thực hiện quản lý quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung thông báo thành lập quỹ và các tài liệu kèm theo. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của thông báo thành lập quỹ và các tài liệu kèm theo, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của công ty thực hiện quản lý quỹ và các nhà đầu tư.

6. Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các nhà đầu tư với nhau, với công ty thực hiện quản lý quỹ hoặc với tổ chức, cá nhân khác.

7. Các thay đổi sau đây phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty thực hiện quản lý quỹ đặt trụ sở chính để công khai thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Tăng, giảm vốn góp của quỹ; gia hạn thời gian hoạt động của quỹ; thanh lý, giải thể quỹ; chuyển nhượng phần vốn góp giữa các nhà đầu tư của quỹ.

Điều 12. Tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Việc tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tuân thủ các quy định sau:

a) Điều lệ quỹ có quy định việc tăng, giảm vốn góp của quỹ;

b) Việc tăng, giảm vốn góp của quỹ đã được Đại hội nhà đầu tư quỹ thông qua.

2. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tăng vốn bằng hình thức huy động thêm từ các nhà đầu tư hiện hữu, hoặc huy động vốn từ các nhà đầu tư mới. Trong trường hợp này, số lượng nhà đầu tư của quỹ vẫn phải đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Trong trường hợp giảm vốn, tài sản phân bổ cho các nhà đầu tư có thể là tiền hoặc các tài sản khác theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư quỹ. Công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm phân bổ tài sản một cách công bằng tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mỗi nhà đầu tư. Việc chuyển tên, đăng ký sở hữu tài sản cho các nhà đầu tư, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trong thời hạn 07 ngày sau khi hoàn tất việc tăng, giảm vốn góp của quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ như sau:

a) Thông báo việc tăng, giảm vốn quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc tăng, giảm vốn và các tài liệu liên quan;

c) Điều lệ quỹ sửa đổi;

d) Biên bản thỏa thuận góp vốn và danh sách các nhà đầu tư góp vốn, số vốn góp, tỷ lệ sở hữu vốn góp trước và sau khi tăng, giảm vốn góp của quỹ;

đ) Giấy chứng nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về phần vốn đã góp thêm, danh mục tài sản góp vào quỹ. Trường hợp giảm vốn: Giấy xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ về việc phân bổ tài sản cho từng nhà đầu tư, trong đó nêu rõ danh mục tài sản đã phân bổ cho nhà đầu tư.

5. Trình tự thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 Nghị định này.

Điều 13. Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ thực hiện theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư của quỹ.

2. Trong thời hạn ít nhất 15 ngày, trước khi quỹ kết thúc thời hạn hoạt động, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở chính về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ. Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ bao gồm các tài liệu sau:

a) Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư của quỹ về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ, trong đó nêu rõ thời gian gia hạn hoạt động của quỹ;

c) Chi tiết danh mục đầu tư và báo cáo giá trị tài sản ròng của quỹ tại ngày định giá gần nhất tính tới ngày nộp hồ sơ gia hạn;

d) Các thay đổi về nhà đầu tư, điều lệ quỹ (nếu có).

3. Trình tự thông báo gia hạn quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 11 Nghị định này.

Điều 14. Giải thể quỹ

1. Việc thanh lý, giải thể quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong điều lệ quỹ;

b) Đại hội nhà đầu tư quyết định giải thể quỹ trước khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong điều lệ quỹ;

c) Công ty thực hiện quản lý quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp mà ban đại diện quỹ không xác lập được công ty thực hiện quản lý quỹ thay thế trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

d) Các trường hợp khác theo quy định của điều lệ quỹ.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quỹ giải thể theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này, hoặc 03 tháng trước ngày tiến hành giải thể quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, công ty thực hiện quản lý quỹ triệu tập Đại hội nhà đầu tư để thông qua phương án giải thể quỹ.

3. Đại hội nhà đầu tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của quỹ cho nhà đầu tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản quỹ.

4. Công ty thực hiện quản lý quỹ chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

5. Đại hội nhà đầu tư thống nhất ngày giải thể quỹ. Kể từ ngày giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ không được:

a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho quỹ;

b) Tặng, cho tài sản của quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;

c) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của quỹ.

6. Tài sản của quỹ đang giải thể bao gồm:

a) Tài sản và quyền về tài sản mà quỹ có tại thời điểm quỹ buộc phải giải thể;

b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm quỹ buộc phải giải thể.

7. Tiền thu được từ thanh lý tài sản quỹ và các tài sản còn lại được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;

b) Các khoản phải trả cho công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ các khoản phải trả khác và chi phí giải thể quỹ. Trong trường hợp quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, quỹ không phải thanh toán cho công ty thực hiện quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ, Giám đốc quỹ các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của nhà đầu tư vào quỹ.

8. Kết quả thanh lý tài sản của quỹ phải được xác nhận bởi công ty thực hiện quản lý quỹ và thông qua bởi Ban đại diện quỹ hoặc Giám đốc quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

Điều 15. Trình tự thông báo giải thể quỹ

1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua việc giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ phải thông báo việc giải thể quỹ cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Thông báo việc thanh lý, giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:

a) Biên bản họp và nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định giá trị tài sản tại ngày giải thể và thời gian quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại điều lệ quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho nhà đầu tư và cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản;

b) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện quản lý quỹ về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể quỹ.

3. Trình tự thông báo thanh lý, giải thể quỹ, trách nhiệm của công ty thực hiện quản lý quỹ, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện tương tự trình tự thông báo thành lập quỹ quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 11 Nghị định này.

4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, nhưng không quá 01 năm, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ. Trong thời gian quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Sau ngày giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, công ty thực hiện quản lý quỹ cung cấp cho nhà đầu tư thông tin về mức thanh toán trên một phần vốn góp, chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của quỹ và giá trị tài sản phân phối cho nhà đầu tư. Thông báo gửi cho nhà đầu tư phải được cung cấp cho cơ quan đăng ký kinh doanh để theo dõi, giám sát.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể quỹ trên cổng thông tin điện tử của công ty thực hiện quản lý quỹ, đồng thời thông báo kết quả giải thể quỹ cho cơ quan đăng ký kinh doanh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, công ty thực hiện quản lý quỹ, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 16. Phân chia lợi tức của quỹ

1. Nhà đầu tư được nhận lợi tức từ quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ và phương án phân chia đã được Đại hội nhà đầu tư gần nhất thông qua. Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

a) Quỹ chỉ được chia lợi tức cho các nhà đầu tư khi đầu tư kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Phù hợp với chính sách phân chia lợi tức quy định tại điều lệ quỹ;

c) Mức chi trả lợi tức do Đại hội nhà đầu tư quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của quỹ.

2. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, công ty thực hiện quản lý quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của nhà đầu tư.

Điều 17. Chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư

1. Trừ trường hợp Điều lệ quỹ hoặc pháp luật có quy định khác, nhà đầu tư góp vốn vào quỹ được tự do chuyển nhượng phần vốn góp tại quỹ. Việc chuyển nhượng một phần hay toàn bộ phần vốn góp tại quỹ phải bảo đảm sau khi chuyển nhượng, số lượng nhà đầu tư của quỹ vẫn đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư như sau:

a) Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ thông tin về các bên giao dịch, tỷ lệ sở hữu của các bên (trước và sau khi giao dịch), giá trị giao dịch;

b) Bản sao hợp đồng chuyển nhượng của các nhà đầu tư có xác nhận của công ty thực hiện quản lý quỹ.

Điều 18. Báo cáo, kiểm tra hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

1. Trước 15/01 hàng năm, doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với công ty thực hiện quản lý quỹ về những nội dung trong thông báo thành lập quỹ, thay đổi quỹ và các tài liệu khác về quỹ quy định tại Nghị định này.

Điều 19. Chế độ kế toán và tài chính

1. Chế độ kế toán của doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Việc chuyển vốn đầu tư, lợi nhuận vào và ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quản lý ngoại hối.

Chương III
CƠ CHẾ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Điều 20. Quy định về sử dụng ngân sách địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

1. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương có chức năng đầu tư tài chính để thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

2. Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức và hoạt động theo mô hình quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thì việc giao nhiệm vụ và hỗ trợ vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải đáp ứng quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp thì việc bổ sung vốn điều lệ phải đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

4. Nguyên tắc đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu khi thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

6. Thông tin về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo sử dụng ngân sách địa phương phải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện.

Điều 21. Lựa chọn quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo cùng đầu tư

1. Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương lựa chọn quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo cùng đầu tư đảm bảo tối thiểu các điều kiện sau:

a) Có cam kết cùng với tổ chức tài chính nhà nước của địa phương đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;

b) Tối thiểu 01 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;

c) Có khả năng tự trang trải chi phí khi tham gia thực hiện đầu tư;

d) Các điều kiện khác (nếu có).

2. Hằng năm, tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tiến hành đánh giá, điều chỉnh và công bố danh sách các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn trên cổng thông tin điện tử của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 22. Doanh nghiệp nhận đầu tư

1. Doanh nghiệp nhận đầu tư từ tổ chức tài chính nhà nước của địa phương là doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Hoạt động trong các lĩnh vực mà địa phương ưu tiên phát triển.

b) Phải được ít nhất một trong các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 21 Nghị định này lựa chọn để đầu tư.

2. Định kỳ hàng quý, tổ chức tài chính nhà nước của địa phương cập nhật, công bố danh sách các doanh nghiệp nhận đầu tư trên cổng thông tin điện tử của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 23. Hình thức và phương thức đầu tư

1. Các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 21 Nghị định này tiến hành đánh giá và đề xuất phương án lựa chọn các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, gửi tổ chức tài chính nhà nước của địa phương để xem xét, quyết định cùng đầu tư.

2. Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức và hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước thì trình tự, thủ tục đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quản lý phần vốn góp thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 30 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Trường hợp tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức và hoạt động theo mô hình quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thì trình tự, thủ tục đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quản lý phần vốn góp thực hiện theo quy định về tổ chức và hoạt động của quỹ đó và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

4. Quyết định đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo từ nguồn vốn của các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không phụ thuộc vào quyết định đầu tư của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương.

5. Khoản vốn đầu tư từ tổ chức tài chính nhà nước của địa phương cho một doanh nghiệp nhận đầu tư quy định tại Điều 22 Nghị định này không vượt quá 30% tổng vốn đầu tư mà doanh nghiệp đó huy động được từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo cùng đầu tư.

Điều 24. Thời hạn đầu tư

Thời hạn đầu tư từ ngân sách địa phương tối đa là 05 năm kể từ thời điểm đầu tư. Thời điểm đầu tư là ngày ký kết hợp đồng đầu tư giữa tổ chức tài chính nhà nước của địa phương với doanh nghiệp nhận đầu tư.

Điều 25. Chuyển nhượng vốn đầu tư

1. Trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm đầu tư, tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tiến hành chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp nhận đầu tư cho nhà đầu tư tư nhân. Ưu tiên chuyển nhượng vốn cho quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo cùng đầu tư, cổ đông hiện hữu của doanh nghiệp nhận đầu tư.

2. Việc chuyển nhượng khoản đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Toàn bộ giá trị thu được từ chuyển nhượng vốn, sau khi trừ các chi phí chuyển nhượng, nghĩa vụ thuế (nếu có), phải nộp về ngân sách nhà nước.

Điều 26. Trích lập quỹ dự phòng rủi ro

Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương phải trích lập quỹ dự phòng đối với khoản đầu tư theo quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức tài chính nhà nước của địa phương.

Điều 27. Đánh giá thực hiện đầu tư

Tổ chức tài chính nhà nước của địa phương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo sử dụng ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 31 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định này khi cần thiết.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Hướng dẫn hạch toán kế toán cho doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khi có vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

2. Thực hiện công khai ngân sách địa phương sử dụng cho hoạt động đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và chịu trách nhiệm về những vi phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật khi giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

3. Báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về kết quả và tình hình hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định này.

4. Kiến nghị những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đầu tư khởi nghiệp sáng tạo từ ngân sách địa phương; kiến nghị bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách cho hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức tài chính nhà nước của địa phương

1. Thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn từ ngân sách địa phương đầu tư tại các công ty khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Kiến nghị những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 32. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo nhận đầu tư

1. Cung cấp thông tin trung thực trong quá trình huy động vốn đầu tư.

2. Sử dụng vốn đầu tư một cách cẩn trọng, theo đúng quy định tại các hợp đồng đã ký kết với nhà đầu tư.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chính phủ rà soát, chỉnh sửa Nghị định khi thấy cần thiết.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Giám đốc các tổ chức tài chính nhà nước của địa phương, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b).KN 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG THÔNG BÁO THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

(Kèm theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ)

STT	Danh mục
Mẫu số 01a	Thông báo về việc thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 01b	Danh sách nhà đầu tư góp vốn vào quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 02	Thông báo về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 03	Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 04	Thông báo về việc giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo
Mẫu số 05	Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư
Mẫu số 06	Báo cáo về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Mẫu số 01a

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Thông báo về việc thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo do công ty thực hiện quản lý với nội dung như sau:

1. Tên Quỹ:

Tên quỹ viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên quỹ viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên quỹ viết tắt (nếu có): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

3. Lĩnh vực đầu tư[1] (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành

[1] - Quỹ có quyền tự do đầu tư trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật đầu tư.

4. Vốn góp của quỹ (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có): .....

5. Nguồn vốn góp của quỹ:

Loại nguồn vốn	Tỷ lệ (%)	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)
Vốn trong nước		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

6. Danh sách nhà đầu tư của quỹ: (kê khai theo mẫu): Gửi kèm

7. Ban đại diện quỹ (kê khai nếu có):

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: ...

Sinh ngày: ...../..../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số: .....

Ngày cấp: ...../..../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../..../..... Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....Website: .....

(Kê khai tương tự với Thành viên ban đại diện quỹ tiếp theo)

8. Giám đốc quỹ (kê khai nếu có)[2]**:**

(Kê khai tương tự thông tin như Thành viên ban đại diện quỹ)

9. Thông tin chi tiết:

Thời điểm bắt đầu hoạt động: .....

Thời hạn hoạt động của quỹ:.....đến...../...../.....

Tổng số nhà đầu tư :.....

Tài khoản ngân hàng: .....

Công ty ..... (tên công ty thực hiện quản lý quỹ) cam kết:

- Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo .....(ghi tên Quỹ) thuộc quản lý, điều hành hợp pháp của Công ty ..... (tên công ty thực hiện quản lý quỹ) và được hoạt động đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu kèm theo.

Các giấy tờ gửi kèm:
- Danh sách nhà đầu tư của quỹ;
- Điều lệ quỹ;
-.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[3]

[2] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[3] Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 01b

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

STT	Tên nhà đầu tư	Ngày, tháng, năm sinh đối với nhà đầu tư là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại đối với nhà đầu tư là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy chứng nhận tương đương) đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký của nhà đầu tư	Ghi chú[3]
									Giá trị phần vốn góp[1] (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[2]			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)

[1] Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng nhà đầu tư.
[2] Loại tài sản góp vốn bao gồm:
- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất
- Tài sản khác

[3] Phòng Đăng ký kinh doanh xem xét ghi các nội dung Ghi chú theo đề nghị của doanh nghiệp.

Mẫu số 02

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi tên bằng chữ in hoa):..... .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....
là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (ghi tên bằng chữ in hoa):

.....thành lập theo Thông báo số .....ngày.....

Thông báo về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ như sau:

1. Vốn góp của quỹ trước khi tăng, giảm:.....

2. Vốn góp mới của quỹ: .....

3. Thời điểm thay đổi vốn: .....

4. Danh sách các nhà đầu tư của quỹ sau khi chuyển nhượng: kèm theo (kê khai theo mẫu tương ứng quy định tại Mẫu số 01b).

Công ty ..... (tên công ty thực hiện quản lý quỹ) cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu kèm theo./.

Các giấy tờ gửi kèm: - Danh sách nhà đầu tư của quỹ sau khi thay đổi; - ..... -	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Mẫu số 03

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi tên bằng chữ in hoa):..... .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....
là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (ghi tên bằng chữ in hoa):

.....thành lập theo Thông báo số..... ngày.....

Thông báo về việc gia hạn thời gian hoạt động của quỹ như sau:

- Thời điểm bắt đầu hoạt động: .....
- Thời hạn hoạt động trước khi gia hạn:.....
- Gia hạn thời gian hoạt động đến: ...../...../.....
- Lý do gia hạn:.....

Công ty ..... (tên công ty thực hiện quản lý quỹ) cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu kèm theo./.

Các giấy tờ gửi kèm: - ..... - ..... -	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)*

Mẫu số 04

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

THÔNG BÁO
Về việc giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi tên bằng chữ in hoa): .

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (ghi tên bằng chữ in hoa):

..... thành lập theo số.....Thông báo ngày.....

Thông báo về việc giải thể quỹ như sau:

Trường hợp thông báo sau khi Đại hội nhà đầu tư thông qua việc giải thể quỹ, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo như sau:

Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng quỹ đang làm thủ tục thanh lý, giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải thể của quỹ (nếu có) trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Công ty (tên công ty thực hiện quản lý quỹ)..... cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu kèm theo.

Trường hợp việc giải thể quỹ được hoàn tất, công ty thực hiện quản lý quỹ thông báo như sau:

Quỹ đã hoàn tất việc thanh lý, phân phối và giải thể quỹ theo quy định tại Điều 14 và 15 Nghị định quy định chi tiết về đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Kính đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của quỹ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Công ty (tên công ty thực hiện quản lý quỹ)..... cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này./.

Các giấy tờ gửi kèm: -	**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)*

Mẫu số 05

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..	*……., ngày ….. tháng ….. năm …..*

THÔNG BÁO
Về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi tên bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (ghi tên bằng chữ in hoa):

.....thành lập theo Thông báo số…….. ngày.....

Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư như sau:

1. Bên chuyển nhượng:

(Kê khai các thông tin về nhà đầu tư chuyển nhượng phần vốn góp)

- Số vốn chuyển nhượng: (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có): .....tương ứng ….% tổng số vốn góp của quỹ.

- Số vốn còn lại tại quỹ sau khi chuyển nhượng: (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):….tương ứng….% tổng số vốn góp của quỹ.

2. Bên nhận chuyển nhượng:

(Kê khai các thông tin về nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phần vốn góp)

- Số vốn tại quỹ sau khi chuyển nhượng: (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có):….tương ứng….% tổng số vốn góp của quỹ.

3. Thời điểm chuyển nhượng:.....

4. Danh sách các nhà đầu tư của quỹ sau khi chuyển nhượng: kèm theo

(Đối với nhà đầu tư có giá trị vốn góp không thay đổi, trong danh sách nhà đầu tư không bắt buộc phải có chữ ký của nhà đầu tư đó).

Công ty ..... (tên công ty thực hiện quản lý quỹ) cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này và các tài liệu kèm theo./.

Các giấy tờ gửi kèm:
- Bản sao hợp đồng chuyển nhượng;
- Danh sách nhà đầu tư của quỹ sau khi thay đổi theo Mẫu số 01b Phụ lục;
- .....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)

Mẫu số 06

TÊN CÔNG TY THỰC HIỆN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO/CÔNG TY CÓ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày..... tháng..... năm .....*

BÁO CÁO
Về hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

Kính gửi: Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tên doanh nghiệp (ghi tên bằng chữ in hoa):..... .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

là công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (ghi tên bằng chữ in hoa):

..... thành lập theo Thông báo số..... ngày...../là doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Công ty xin báo cáo tình hình hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo của quỹ/doanh nghiệp trong năm trước liền kề như sau:

1. Kỳ báo cáo: Từ ngày...tháng....năm....đến ngày...tháng....năm....

2. Vốn góp của quỹ/Tổng số vốn cam kết sử dụng đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (nếu là doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thì báo cáo): bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có: .....

3. Tình hình đầu tư hiện tại của quỹ/doanh nghiệp:

STT	Tổng số doanh nghiệp khởi nghiệp nhận đầu tư	Tổng số tiền đầu tư trong kỳ báo cáo (VNĐ)	Tổng số tiền đầu tư lũy kế đến thời điểm báo cáo (VNĐ)
I	....		

4. Khoản đầu tư đã thoái vốn trong kỳ báo cáo:

Tổng số khoản đầu tư đã thoái trong kỳ	Tổng số tiền đầu tư ban đầu (VNĐ)	Tổng số tiền khi chuyển nhượng (VNĐ)

Công ty (tên công ty thực hiện quản lý quỹ/doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo)..... cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này./.

Các giấy tờ gửi kèm (nếu có):
- .....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)